Tuần 20:

Tiết 76-77 **HẦU TRỜI**

**Tản Đà**

**I. Tìm hiểu chung:**

***1. Tác giả:***

- Tản Đà (1889 -1939) tên thật Nguyễn Khắc Hiếu (bút danh gắn với quê hương)

- Sinh ra và lớn lên trong buổi giao thời, là con người mang dấu ấn của hai thế kỉ về cả học vấn, lối sống, sự nghiệp văn chương.

- Phong cách: Điệu tâm hồn mới mẻ, cái tôi lãng mạn vừa phóng khoáng ngông nghênh, vừa cảm thương ưu ái.

- Vị trí: Thơ văn của ông như một gạch nối giữa hai thời đại văn học: trung đại và hiện đại

***2. Tác phẩm:***  In trong tập *Còn chơi,* xuất bản năm 1921.

**II/. Đọc hiểu văn bản:**

***1.Giới thiệu câu chuyện:***

*- Đêm qua chẳng biết có hay không*

*+* Nhớ lại cảm xúc đã qua - cảm xúc rất thật

+ gây cho người đọc mối nghi vấn, sự tò mò

*- Chẳng phải hoảng hốt, không mơ màng*

*Thật hồn! Thật phách! Thật thân thể!*

*Thật được lên tiên - sướng lạ lùng.*

+ cách dùng từ "chẳng phải"

+ Điệp từ "thật"

+ Nhịp thơ 2/2/3

+ câu cảm thán

-> những lời khẳng định thật chắc chắn, nhắc đi, nhắc lại để củng cố niềm tin.

-> nhấn mạnh cảm xúc, tâm trạng

=> Cách vào đề gây được một mối nghi vấn, gợi trí tò mò của người đọc → làm cho câu chuyện trở nên có sức hấp dẫn.

***2. Thi nhân đọc thơ cho trời và chư tiên*** ***nghe***

- Buổi đọc thơ diễn ra trong không khí rất sôi nổi.

\* Thái độ của thi sĩ:

- Rất cao hứng và tự khen mình

- Giọng thơ: hào sảng, lai láng tràn trề. Đa dạng, hóm hỉnh và có phần ngông nghênh, tự đắc.

\* Thái độ của chư tiên và trời:

- Chư Tiên: xúc động, tán thưởng và rất hâm mộ

- Trời: khen rất nhiệt thành.

\* Nhận xét:

- Tản Đà ý thức được về tài năng thơ ca của mình, là người táo bạo, dám đường hoàng bộc lộ cái tôi rất cá thể của một Tản Đà Nguyễn Khắc Hiếu.

- Ông rất “ngông” khi tìm đến tận trời để khẳng định tài năng của mình.

- Đó cũng là niềm khao khát chân thành trong tâm hồn của thi sĩ.

***3. Lời bộc bạch của thi nhân***

- ***Thi nhân* tự xưng**:

+ Tên, họ: *“Khắc Hiếu, Nguyễn*.”

+ Quê quán, bút danh: quê quán, bút danh “*Á Châu, Địa cầu, Sông Đà, núi Tản*.”

+ Xưng tài: tài học vấn, tài văn chương “*năm xưa học ít nhiều, Vốn liếng còn một bụng văn*…”

\* Nghệ thuật: liệt kê, *giọng kể* hóm hỉnh, ngông nghênh, tự đắc bằng sự phóng đại.

→ Một “cái tôi *ngông”* đầy *tự tin,* *bản lĩnh*, mạnh dạn khẳng định *tài năng* của mình và một *“*cái tôi *lãng mạn”* với niềm *khát khao mãnh liệt tìm tri âm* đồng điệu biết *trân trọng* tài năng, giá trị mình.

- ***Trời* khẳng định:**

+ *Thi nhân* là tiên bị đày xuống hạ giới vì tội *“ngông”* “*Đày xuống hạ giới vì tội ngông*…”

+ *Thi nhân* xuống trần với nhiệm vụ cao cả truyền bá *“thiên lương”* “*Là việc thiêng lương của nhân*

*loại…”*

→ Ý *thức, trách nhiệm với đời*, *khao khát được gánh vác việc đời*.

**- *Thi nhân* kể hoàn cảnh, văn nghiệp:**

+ Không tấc đất cắm dùi “*cảnh con thực nghèo khó, thướt đất cũng không có*…”

+ Thuê mướn cửa hàng, giấy mực “*Giấy người mực người thuê người in, Mướn cửa hàng.”*

+ Bị rẻ rúng “*Văn chương hạ giới rẻ như bèo”.*

+ Làm chẳng đủ ăn “*Kiếm được đồng lãi thực rất khó, tiêu nhiều, chẳng đủ tiêu, lo ăn lo mặc.”*

+ Tuổi cao, sức yếu “*sức yếu, tuổi cao…”*

+ Bị o ép nhiều chiều*“ngoài chen rắp, một cây che chống bốn năm chiều.”*

\* Nghệ thuật: *liệt kê, điệp từ, so sánh, đối*…

→ Cuộc đời người nghệ sĩ trong xã hội cũ *cơ cực, tủi hổ* và niềm *khao khát nghề nghiệp được thừa nhận và trân trọng*.

=> Một người có thực tài, bản lĩnh và nhân cách thanh cao.

**4. Đặc sắc nghệ thuật:**

- **Thể thơ thất ngôn trường thiên**: khá tự do, không bị ràng buộc bởi khuôn mẫu nào, nguồn cảm xúc được bộc lộ thoải mái, tự nhiên, phóng túng.

- **Ngôn ngữ thơ**: chọn lọc, tinh tế, gợi cảm và rất gần với đời, không cách điệu, ước lệ.

- **Cảm hứng**: lãng mạn và hiện thực.

- Cách kể chuyện: hóm hỉnh, có duyên, lôi cuốn.

- Giọng điệu: thoải mái, tự nhiên.

- Hư cấu nghệ thuật: cảnh *cõi tiên*, các nhân vật *Trời*, *chư tiên*…

- Tác giả hiện diện trong bài thơ:

+ Người kể cũng là nhân vật chính.

+ Cách biểu hiện cảm xúc: phóng túng, tự do, không gò bó.

→ Dấu hiệu đổi mới thơ ca Việt Nam theo hướng hiện đại.

**III/. Tổng kết: (Ghi nhớ SGK)**

**- oOo-**

**Tiết 78: Hướng dẫn HS tự học: Thao tác lập luận bác bỏ, luyện tập thao tác lập luận bác bỏ**